QUAN ĐIỂM CỦA ẤN ĐỘ VỀ SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC

VÕ XUÂN VINH
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

1. Vài nét về sự trỗi dậy của Trung Quốc

Về kinh tế

Sau 3 thập kỷ cải cách, nền kinh tế Trung Quốc đã có những bước phát triển thần kỳ. Quy mô kinh tế của Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới không ngừng được mở rộng. Theo ước tính năm 2007 của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) và năm 2008 của Cục tình báo trung ương Mỹ (CIA) thì nếu không tính Liên minh châu Âu (EU) là một nền kinh tế thì Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới với GDP trên 7.000 tỉ USD[1], chỉ đứng sau Mỹ. Sự trỗi dậy của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế được quan tâm nhiều trên lĩnh vực thương mại và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Có thể nói, Trung Quốc là một trong những nền kinh tế lớn có mức thặng dư thương mại tăng nhanh và ổn định nhất thế giới. Nếu như năm 1993, thặng dư thương mại của Trung Quốc ở con số 12,2 tỉ USD thì đến năm 2003 đã tăng lên tới 25,5 tỉ USD và tăng vọt lên 262,2 tỉ USD năm 2007[2]. Trung Quốc ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong thương mại toàn cầu và tỉ trọng thương mại của Trung Quốc với các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, Ấn Độ ngày càng tăng lên. Nếu như năm 1980, Trung Quốc mới chỉ là đối tác thương mại lớn thứ 24 của Mỹ thì tới năm 2001, trở thành đối tác thương mại lớn thứ 4[3] và tới năm 2008, đất nước đông dân nhất thế giới này trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 của nền kinh tế lớn nhất thế giới, chỉ sau Canada[4]. Với 27 nước thuộc Liên minh châu Âu, từ năm 2003 đến năm 2007, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ hai và là đối tác nhập khẩu số một[5]. Năm 2007, Trung Quốc thay thế Mỹ trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản[6]. Với nền kinh tế mới nổi Ấn Độ, nếu không tính Hồng Kông thì niên khóa 2000-2001, Trung Quốc mới chỉ là đối tác kinh tế lớn thứ 9 của Ấn Độ thì đến năm 2005, vị trí của Trung Quốc là thứ 2, chỉ đứng sau Mỹ[7]. Giai đoạn 2004-2006, Trung Quốc là nước thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn thứ 4 thế giới (sau Mỹ, Anh và Pháp) và là quốc gia đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới[8].

Về chính trị - ngoại giao

Kể từ thập niên 1990 tới nay, Trung Quốc không ngừng gia tăng ảnh hưởng của mình tại những khu vực quan trọng trong nhận thức an ninh của họ như Biển Đông, Ấn Độ Dương, Tây Á... Nhìn chung, nguồn dầu nhập khẩu chủ yếu của Trung Quốc đi qua Ấn Độ Dương và tới Thái Bình Dương qua Eo biển Malacca. Nhận thức được những nguy cơ tại Eo biển này, Trung Quốc đã chủ động tiếp cận Ấn Độ Dương thông qua Pakistan và Myanmar. Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) được thành lập năm 2001 bao gồm Trung Quốc, Nga và 4 thành viên Tây Á khác là Kazakhstan, Kyrgyz, Tajikistan, Uzbekistan cho phép Trung Quốc tham gia sâu hơn vào việc giải quyết vấn đề của khu vực Tây Á, nơi mà trong lịch sử, ảnh hưởng của Trung Quốc không lớn. Đặc biệt, những năm đầu thế kỷ XXI , Trung Quốc đã tăng cường thiết lập ảnh hưởng của mình ở các khu vực từ lâu vẫn nằm trong vòng ảnh hưởng của phương Tây như châu Mỹ- Latinh và châu Phi. Một trong những mục tiêu quan trọng mà Trung Quốc gia tăng quan hệ ở khu vực châu Mỹ Latinh là để cạnh tranh vai trò với Mỹ ngay tại "sân sau" của Mỹ cũng như tạo sức ép để Mỹ bị phân tán, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc thực hiện các chiến lược ở các khu vực khác mà Trung Quốc quan tâm. Sở hữu nguồn dầu mỏ dồi dào, châu Phi trở thành mối quan tâm hàng đầu của Trung Quốc trong bối cảnh cường quốc châu Á này đang khát dầu phục vụ cho nền kinh tế tăng trưởng nóng của mình. Ngoài các thỏa thuận khai thác, mua dầu thô và xây dựng cơ sở hạ tầng, sự quan tâm của Trung Quốc còn ở thị trường rộng lớn cần nhiều hàng hóa có chất lượng bậc thấp và bậc trung của châu Phi, nơi trong những năm gần đây, thương mại song phương giữa Trung Quốc và khu vực tăng bình quân trên 50%/năm[9].

Về an ninh - quốc phòng

Theo báo cáo thường niên năm 2007[10] của Văn phòng Thư ký Quốc phòng Mỹ, Trung Quốc đang theo đuổi việc hiện đại hóa lâu dài và toàn diện các lực lượng quân sự của mình. Nước này đang triển khai và thử nghiệm tên lửa tấn công, thành lập thêm các đơn vị tên lửa, nâng cấp hệ thống tên lửa và phát tri ển các phư ơng thức chống tên lửa đạn đạo. Lực lượng hải quân (*naval forces*) Trung Quốc có 58 tàu ngầm tấn công, khoảng 50 tàu đổ bộ hàng lớn và hạng trung và khoảng 41 báy bay tuần tra bờ biển có gắn tên lửa. Không lực Trung Quốc có hơn 700 máy bay chiến đấu. Nhiều máy bay của không lực (*air power*) Trung Quốc được nâng cấp từ những loại máy bay cũ nhưng những thế hệ máy bay mới ngày càng chiếm ưu thế. Trong vài năm tới, lực lượng phòng không (*air defence*) Trung Quốc sẽ lần đầu tiên tiếp nhận các hệ thống tên lửa đất đối không S-300PMU-2 do Nga sản xuất với tầm bắn lên tới 200 km. Đồng

thời, Trung Quốc cũng đang phát triển hệ thống tên lửa phòng không HQ-9 có tầm bắn khoảng 150km. Lực lượng bộ binh (*ground forces*) có khoảng 1,4 triệu người. Các đơn vị bộ binh đang được nâng cấp với các trang thiết bị quân sự và vũ khí như xe tăng, thiết giáp chở quân nhân, pháo. Tháng 4-2006, Trung Quốc cho xuất xưởng thế hệ xe tăng chiến đấu thứ ba ZTZ-99 cho các đơn vị ở Bắc Kinh và Thẩm Dương (Liêu Ninh).

Mặc dù chi phí an ninh quốc phòng hàng năm của Trung Quốc vẫn đứng sau một số quốc gia như Mỹ, Nga, Anh nhưng ngân sách quốc phòng của nước này đều tăng liên tục trong những năm qua. Giai đoạn 2003-2007, chi phí quốc phòng của Trung Quốc tăng bình quân 15,91%/năm. Bảng sau cho chúng ta thấy điều này:

Bảng 1: **CHI PHÍ QUỐC PHÒNG CỦA TRUNG QUỐC QUA MỘT SỐ NĂM**

Đơn vị: Tỉ nhân dân tệ

1995	1996	1997	2002	2003	2004	2005	2006	2007
63,672	72,006	81,257	170,778	190,787	211,701	247,496	283,829	355,491
	13,09%	12,85%		11,72%	10,96%	16,91%	14,68%	25,25%

Nguồn: Embassy of the People's Republic of China in Australia, Defense Expenditure (http://au.china-embassy.org/eng/wgc/zggf/t56965.htm); China's National Defence 2004 (http://english.peopledaily.com.cn/whitepaper/defense2004/defense2004(4).html) China' National Defence in 2006 (http://www.china.org.cn/english/features/book/194470.htm); China's National Defense in 2008 (http://english.gov.cn/official/2009-01/20/content_1210227.htm)

2. Quan điểm của Ấn Độ về sự trỗi dậy của Trung Quốc

2.1. Quan điểm chính thức của Ấn Độ

Hiện tượng Trung Quốc trỗi dậy thu hút được sự quan tâm đặc biệt của Ấn Độ khi Thủ tướng Manmohan Singh khẳng định rằng "sự trỗi dậy của Trung Quốc là một trong những phát triển quan trọng nhất của thời đại chúng ta"[11]. Quan điểm chính thức của Ấn Độ về sự trỗi dậy của Trung Quốc có thể được nhận diện từ các phát biểu của các quan chức Ấn Độ (Thủ tướng, Tổng thống, quan chức ngoại giao, quan chức quân sự...) ở hội nghị, hội thảo, diễn đàn hay trả lời báo chí. Khó có thể phân biệt rạch ròi từng nhóm quan điểm của từng giới khác nhau nhưng ở cấp độ tương đối, chúng ta cho thể chia quan điểm của Ấn Độ về sự trỗi dậy của Trung Quốc thành hai nhóm: nhóm quan điểm coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là cơ hội và nhóm còn lại coi sự trỗi dậy của Trung Quốc hoặc là thách thức hoặc là mối đe dọa.

Nhóm coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là cơ hội tập trung ở những quan điểm liên quan đến kinh tế. Trong phát biểu gần đây (2008) của mình, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh đã nói : "Sự trỗi dậy của Trung Quốc nên được cộng đồng quốc tế coi là

'điều tốt lành cho toàn thế giới' vì nó mang lại các cơ hội để duy trì tăng trưởng toàn cầu. Khi có những nghi ngại về sự đi xuống của kinh tế toàn cầu, Trung Quốc và Ấn Độ có thể duy trì sự tăng trưởng này thông qua sự phát triển của riêng hai nước"[12]. Nhìn nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc là cơ hội, Ấn Độ cũng đã chuẩn bị cho mình một tâm thế mới khi Bộ trưởng Ngoại giao Yashwant Singha khẳng định: "Các chính sách của Ấn Độ sẽ không được xây dựng dựa trên nỗi lo sợ (fear) sức mạnh của Trung Quốc hay nghen tị với những thành công kinh tế của nước này. Những chính sách này sẽ dựa trên niềm tin rằng một nước Ấn Độ thịnh vượng là điều chắc chắn xảy ra và Trung Quốc cũng sẽ là một quốc gia mạnh và thịnh vượng. Do vậy, là có lý và hợp lý, và từ góc độ lợi ích của mỗi nước rằng hai nước học cách không chỉ sống với nhau mà còn giải quyết các khác biệt và xây dựng những nét tương đồng. Xa hơn nữa, cả Ấn Độ và Trung Quốc quá lớn và quá hùng mạnh để có thể bị kiềm chế bởi bất cứ nước nào khác hay việc hai nước kiềm chế nhau"[13]. Coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là một cơ hội và Ấn Độ quyết tâm tận dụng cơ hội này khi Thủ tướng Manmohan Singh tự tin nói rằng "thương mại Ấn Độ sẵn sàng đối mặt với thế giới toàn cầu hóa mới. Trung Quốc là một phần quan trọng của thế giới mới đó. Chúng ta phải tận dụng Trung Quốc và học cách cạnh tranh cũng như hợp tác"[14]. Cách tận dụng cơ hội của Ấn Độ là: "Khi xem xét sự trỗi dậy của Trung Quốc trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, cần phải tập trung sâu vào những xu hướng phát triển ở Trung Quốc và những gợi ý cho sự phát triển của chính mình"[15].

Tận dụng sự trỗi dậy về mặt kinh tế của Trung Quốc, Ấn Độ đã có những chính sách phù hợp và kết quả là, Trung Quốc ngày càng trở thành đối tác thương mại chủ chốt của Ấn Độ. Nếu tính cả Hồng Kông và Ma Cao, nếu như niên khóa 1999-2000, thương mại với Trung Quốc mới chỉ chiếm 5,94% tổng thương mại của Ấn Độ thì đến niên khóa 2007-2008, Trung Quốc đã chiếm tới 13,74% tổng thương mại của quốc gia rộng lớn nhất Nam Á này (xem cụ thể ở bảng 2).

Bảng 2: **THƯƠNG MẠI ẤN ĐỘ-TRUNG QUỐC MỘT SỐ NĂM**

Đơn vị: triệu USD

	1999-2000	2003-2004	2007-2008
Tổng thương mại của Ấn Độ	86.452,89	141.991,99	414.546,18
Thương mại Ấn Độ-Trung Quốc	5.134,78	11.769,28	56.963,39
Tỉ lệ thương mại Ấn Độ-Trung Quốc/Tổng thương mại Ấn Độ	5,94%	8,29%	13,74%

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Departmenf of Commerce, Ministry of Commerce and Industry, India, . Ghi chú: nền kinh tế Trung Quốc trong trường hợp này bao gồm cả Hồng Kông và Ma Cao.

Vai trò của sự trỗi dậy về mặt kinh tế của Trung Quốc càng có ý nghĩa khi thương mại ngày càng đóng vai trò quan trọng cho sự tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế Ấn Độ. Năm 1991, thương mại hàng hóa và dịch vụ đóng góp 17% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thì đến năm 2004, mức đóng góp này đã tăng lên 42%[16].

Nhóm coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là thách thức hoặc là mối đe dọa tập trung chủ yếu ở các quan điểm liên quan đến an ninh (bao gồm cả an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống).' Trong phát biểu tại Trường Cao đẳng quân sự quốc gia Ấn Độ vào tháng 11/2008, Bộ trưởng Pranab Mukherjee đã chỉ ra các thách thức mà Ấn Độ phải đối mặt: "Trước nhất là (a) để đối phó (cope with) với sự trỗi dậy của Trung Quốc; (b) duy trì vùng ngoại biên hòa bình và (c) chú trọng quan hệ với các cường quốc"[17]. Ông giải thích: "Ngày nay chúng ta đang phải đối mặt với một Trung Quốc mới. Trung Quốc của ngày nay đã và đang tìm kiếm thêm các lợi ích một cách xông xáo hơn so với quá khứ nhờ khả năng của nước này đã tăng lên một cách phi thường sau 30 năm cải cách. Cũng có thêm những nhóm thách thức khác đến từ Trung Quốc như thách thức chiến lược khi Trung Quốc phát triển khả năng trong lĩnh vực vũ trụ, thách thức về địa chính trị khi nước này hướng tới nhiều vùng đất trên toàn cầu để tìm kiếm tài nguyên và nguyên liệu thô. Chúng ta sẽ cần phát triển những phương thức tinh tế để đối phó với những thách thức mới do Trung Quốc tạo ra. Chúng ta không thể thay thế được láng giềng của mình. Do vậy, thật quan trọng cho chúng ta khi nhận thức và làm việc với hiện thực. Niềm tin của chúng tôi là còn có đủ không gian để cả hai nước cùng tăng trưởng và xây dựng mối quan hệ hợp tác trong một cấu trúc mới"[18].

Giới quân sự nhìn nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc còn nguy hiểm hơn cả một thách thức khi quan chức quân sự Deepak Kapoor trong bài phát biểu tại Viện Nghiên cứu và phân tích quân sự Ấn Độ (IDSA) năm 2008 đã cảnh báo: "Chúng ta phải để ý những hàm ý có thể có về hiện đại hóa quân sự, cải thiện cơ sở hạ tầng ở khu vực tự trị Tây Tạng của Trung Quốc và các vấn đề liên quan, những vấn đề có thể tác động đến an ninh của chúng ta về lâu dài"[19]. Ở mức độ cao hơn, Bộ Quốc phòng Ấn Độ đã trực diện coi sức mạnh quân sự của Trung Quốc là một mối đe dọa khi công khai quan điểm: "Một khi Ấn Độ còn quan tâm thì không thể lờ đi rằng tất cả các thành phố lớn của Ấn Độ nằm trong tầm bắn của tên lửa Trung Quốc và khả năng này rõ ràng hơn với tên lửa đạn đạo được bắn ra từ tàu ngầm (SLBMs). Sự không cân xứng về sức mạnh nguyên tử vốn đang có lợi hơn cho Trung Quốc và sức mạnh này có thể được đẩy mạnh thêm khi Trung Quốc có những phản

ứng nhằm chống lại chương trình phòng thủ tên lửa của Mỹ. Mối quan hệ quân sự gần gũi của Trung Quốc với Pakistan đưa đến tư tưởng chiến tranh và thù địch đối với Ấn Độ của Pakistan và những nỗ lực sở hữu thêm vũ khí hạt nhân của nước này (Pakistan)"[20].

Để đối phó với mối đe dọa do sự trỗi dậy của Trung Quốc mang lại, Bộ Quốc phòng Ấn Độ đã chỉ ra bốn điều cần cân nhắc khi đưa ra kế hoạch, cụ thể như sau[21]:

a) Các lực lượng vũ trang của Ấn Độ có hai nhiệm vụ phía trước, yêu cầu họ bảo đảm an ninh đường biên giới của Ấn Độ với Pakistan cũng như Trung Quốc;

b) Ấn Độ không phải là thành viên của liên minh quân sự hay nhóm chiến lược nào nên (Ấn Độ) phải có được khả năng ngăn chặn độc lập thực sự;

c) Do có sự xúi giục từ bên ngoài, các lực lượng vũ trang của Ấn Độ phải tập trung vào các chức năng an ninh trong nước nhưng phải vượt qua yêu cầu bình thường của một cơ cấu lực lượng;

d) Những lợi ích của Ấn Độ ở Bắc Ấn Độ Dương, bao gồm an ninh của Khu vực đặc quyền kinh tế (EEZ) và các vũng lãnh thổ thuộc đảo nên cần nêu bật yêu cầu cần có khả năng hải quân tương xứng với các trách nhiệm của chúng ta.

2.2. Quan điểm của quần chúng Ấn Độ

Theo kết quả khảo sát xã hội học của *Ủy ban Chicago về các vấn đề toàn cầu* và *Hội châu Á* (Asia Society)[22] năm 2006 về quan điểm của quần chúng (public opinion) các nước về vai trò của Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, sự trỗi dậy của Ấn Độ, Trung Quốc và các điểm nóng trên thế giới hiện nay như vấn đề hạt nhân của Iran, vấn đề Eo biển Đài Loan, vấn đề hạt nhân của Pakistan, sự nóng lên của trái đất, các bệnh dịch...

Ở Ấn Độ, cuộc khảo sát được tiến hành đối với 2.458 người sau khi đã loại bỏ những người không đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ văn hóa. Kết quả của cuộc khảo sát về quan điểm của người Ấn Độ về sự trỗi dậy của Trung Quốc cho thấy, trong khi sự trỗi dậy của Trung Quốc về kinh tế được coi là tích cực (46%) so với 39% (tiêu cực) thì sự trỗi dậy về mặt quân sự của quốc gia này lại là mối đe dọa trong con mắt của người Ấn Độ (46% tiêu cực và 40% tích cực). Ở cấp độ châu lục và quốc tế, nhìn nhận của người Ấn Độ về sự trỗi dậy của Trung Quốc tùy ở những khía cạnh khác nhau cũng có những kết quả khác nhau. Trong khi Trung Quốc được đánh giá cao trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng ở châu Á (62%) thì hành động của nước này lại bị coi là ít hoặc không có trách nhiệm với thế giới (68%). Đặc biệt, khi được hỏi về khả năng Trung Quốc sẽ thay thế Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới, tỉ lệ người nhận định đó là điều không tốt nhiều hơn số người coi đó là điều tích cực (31% số người trả lời là tiêu cực so với 28% số người trả lời là tích cực). Bảng sau sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn những nhận định này.

Bảng 3: **QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI ẤN ĐỘ VỀ SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC TRÊN MỘT SỐ LĨNH VỰC**

Người Ấn Độ coi Trung Quốc là	*Đối tác*	*Đối thủ*	*Khác*
	46%	**38%**	**16%**
Quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc đang	*Tồi tệ*	*Như trước*	*Được cải thiện*
	23%	**18%**	**50%**
Sức mạnh kinh tế của Trung Quốc	*Tích cực*	*Tiêu cực*	*Khác*
	46%	**39%**	**15**
Sức mạnh quân sự của Trung Quốc	*Tích cực*	*Tiêu cực*	*Khác*
	40%	**46%**	**14%**
FTA Ấn Độ - Trung Quốc giúp giảm hàng rào thuế quan giữa hai nước	*Có*	*Không*	*Khác*
	44%	**25%**	**31%**
Vai trò của Trung Quốc trong việc giải quyết các vai trò quan trọng ở châu Á	*Rất hoặc một phần tích cực*	*Rất hoặc một phần tiêu cực*	*Khác*
	62%	**21%**	**17%**
Hành động của Trung Quốc đối với thế giới	*Có trách nhiệm hoặc trách nhiệm lớn*	*Không có nhiều trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm*	*Khác*
	23%	**68%**	**9%**
Khi sức mạnh kinh tế của Trung Quốc bằng sức mạnh kinh tế của Mỹ	*Tích cực*	*Cả tích cực lẫn tiêu cực*	*Tiêu cực*
	28%	**20%**	**31%**

Nguồn: The Chicago Council on Global Affairs & Asia Society, The United States and the Rise of China and India - Result of a 2006 Multination Survey of Public Opinion, *Global Views 2006*, The United States of America, 2006, pp.37-74.

3. Một vài nhận xét

Sự trỗi dậy của Trung Quốc là một hiện tượng, một phát triển thu hút được sự quan tâm của toàn thế giới. Đó là một Trung Quốc thông qua sực mạnh kinh tế và chính sách ngoại giao xây dựng của mình đã và đang đóng góp cho hoà bình và ổn định chung của khu vực"[23]. Đối với Ấn Độ, sự trỗi dậy của Trung Quốc vừa là cơ hội vừa là thách thức/một mối đe dọa. Trong khi quan điểm coi sự trỗi dậy của Trung Quốc là cơ hội chủ yếu bắt nguồn từ những lợi ích kinh tế mà Ấn Độ được hưởng từ quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới, thì quan điểm coi sự trỗi dậy này là một thách thức hoặc một mối đe dọa lại tiếp cận từ góc độ sức mạnh quân sự ngày

càng tăng của Trung Quốc cũng như khả năng tổn thương hiển hiện của Ấn Độ nếu bị Trung Quốc tấn công về quân sự./.

CHÚ THÍCH:

(1) List of Countries by GDP (PPP), http://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_GDP_(PPP)

(2) Xem National Bureau of Statistics of China, *China Statistical Yearbook 1998*, http://www.stats.gov.cn/english/statisticaldata/yearlydata/YB1998e/Q011AE.htm; World Bank, http://siteresources.worldbank. org/CHINAEXTN/Resources/chinaei.pdf

(3) Bureau of Transportation and Statistics (Government of The United States of America), http://www.bts.gov/publications/us_international_trade_and_freight_transportation_trends/2003/html/table_05.html

(4) http://singapore.usembassy.gov/uploads/images/0r-pYv4tr7ng_S_-c3YalA/2008_U.S._Trade_Data_Charts.pdf

(5) http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2006/ september/tradoc_122529.pdf

(6) Ministry of Internal Affairs and Communications, Japan (2008), The Statistical Handbook of Japan 2008, Xem http://www.stat.go.jp/english/data/handbook/index.htm

(7) DGCI&S, Kolkata, http://www. economywatch.com/database/india-trading-partner.html

(8) UNCTAD, Foreign Direct Investment Surged Again in 2006, *UNCTAD Investment Brief*, No.1 2007, xem http://www.unctad.org/en/docs/iteiiamisc20072_en.pdf

(9) Council on Foreign Relations, *China's Rising Role in Africa*. http://www.cfr.org/publication/8436/

(10) Office of the Secretary of Defence, the United States of America (2007), Military Power of the People's Republic of China 2007, *Annual Report to Congress*, pp.3-5.

(11) Ministry of Defence (Government of India), *PM addresses the Chinese Academy of Social Sciences*, Tuesday, January 15, 2008, *http://mod.nic.in/*

(12) Ministry of Defence (Government of India), *Prime Minister calls for increased economic engagement between India and China*, Sunday, January 13, 2008, *http://mod.nic.in/*

(13) Inaugural Address By Shri Yashwant Sinha External Affairs Minister At The Fifth Asian Security Conference Organised By The Institute For Defence Studies And Analysis, New Delhi, Theme: "Asian Security And China In 2000-2010", 27 January, 2003, http://www.meaindia.nic.in/ secframe.php?sec=ss

(14) Prime Minister calls for increased economic engagement between India and China, Sunday, January 13, 2008, *http://mod.nic.in/*

(15) PM's address at ICRIER's Silver Jubilee Conference Research Agenda for economic think tanks outlined, November 6, 2006, New Delhi, http://pmindia.nic.in/speech/content. asp?id=444

(16) Dẫn theo Zhang Dong (2006), *India looks east: strategies and impacts*, Ausaid Working Paper, September 2006, p. 22.

(17) Address by Mr. Pranab Mukherjee, Hon'ble Minister for External Affairs at National Defence College, New Delhi, 3rd November, 2008, *India's Security Challenges and Foreign Policy Imperatives*, http://meaindia.nic.in/speech/2008/11/03ss01.htm.

(18) Tài liệu đó dẫn.

(19) India should be wary of China's military modernisation: Army, http://www.rediff.com /news/2008/jul/03china.htm

(20) Ministry of Defence (Government of India), *Indian Armed Forces*, tin được tải ngày 30.3.2009 từ http://mod.nic. in/ aforces/welcome.html

(21) Tài liệu đó dẫn.

(22) The Chicago Council on Global Affairs & Asia Society (2006), The United States and the Rise of China and India - Result of a 2006 Multination Survey of Public Opinion, *Global Views 2006*, The United States of America.

(23) Inaugural Address By Shri Yashwant Sinha External Affairs Minister At The Fifth Asian Security Conference Organised By The Institute For Defence Studies And Analysis, New Delhi, Theme: *"Asian Security And China In 2000-2010"*, 27 January, 2003, http://www.meaindia.nic.in/secframe.php?sec=ss